

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Thanh Hải

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Đặng Mùi V**, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1970

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Lớp xóa mù chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Văn S (đã chết) và bà Bàn Mùi C (Đã chết); Chồng: Không có; Con: Có 03 (Ba) con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam; Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/12/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo **Đặng Phú N**, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1965

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Quỳ H (đã chết) và bà Bàn Mùi M (đã chết); Vợ: Đặng Mùi Gh, sinh năm 1963; Con: Có 04 (Bốn) con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 07/01/2023 bị cáo được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Từ ngày 15/5/2023, bị cáo bị bắt để tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 01/LBTG-VKSBL ngày 30/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đến ngày 27/5/2023 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Mùi V:* Ông Bế Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phú N:* Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/12/2022, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại chỗ ở của Đặng Phú N thuộc Xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh CB đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phối hợp với Công an xã Kim Cúc đến nhà của N kiểm tra và phát hiện: Đặng Phú N đang nằm trên giường trong phòng ngủ chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy, phía trước mặt N có bộ bàn đèn và 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu đen, nghi là thuốc phiện và có một người phụ nữ là Đặng Mùi V đứng cạnh vị trí N đang nằm.

Qua khai thác nhanh N khai nhận: Toàn bộ chất nhựa dẻo màu đen là thuốc phiện của N mua với V vào chiều ngày 25/12/2022 và chiều ngày 26/12/2022, số lượng mỗi lần mua là 01 gói, mua mỗi gói với số tiền là 200.000 đồng, N đang chuẩn bị sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Ngoài ra V cũng tự nguyện giao nộp 01 hộp nhựa màu trắng hình tròn bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất nhựa dẻo màu đen, V cất giấu trong túi áo V đang mặc; V khai nhận chất nhựa màu đen là thuốc phiện.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản đối với N và V. Đồng thời tạm giữ những tài sản sau: 01 bộ dụng cụ để hút thuốc phiện; Số tiền 2.000.000 đồng thu trên người V; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn

phím, đã qua sử dụng của N; 01 điện thoại Oppo màu xanh dương, loại cảm ứng, đã qua sử dụng của V.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N; Qua khám xét không phát hiện đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V, tạm giữ số tiền 14.000.000 đồng tại hòm gỗ màu nâu tại phòng ngủ của V.

Ngày 29/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, kết quả: Chất nhựa dẻo màu đen chứa trong 02 gói nilon thu giữ của N có khối lượng 1,10g (Một phẩy một gam); Chất nhựa dẻo màu đen do V giao nộp có khối lượng 1,33g (Một phẩy ba ba gam) và trích mẫu gửi giám định. Tại Kết luận giám định số: 37/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất dựa dẻo màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là Thuốc phiện. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: mẫu 01: 0,7235g; mẫu 02: 0,8325g và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 37/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đăng Mùi V khai nhận: Bản thân V không sử dụng và không lệ thuộc vào chất ma túy, toàn bộ nguồn gốc số thuốc phiện bị thu giữ là của V mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ, địa điểm mua bán tại chợ VQ, huyện BL, tỉnh CB vào khoảng 03 tháng trước với số tiền là 1.050.000 đồng. Sau khi mua, V đem về nhà chia thành 07 gói được gói bằng nilon màu trắng. Sau đó V dùng 02 gói làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, còn 05 gói V đem cất giấu trong người với mục đích để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi đồng thời nếu ai hỏi mua thì bán lại để kiếm lời. V được bán thuốc phiện cho Đặng Phú N 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2022, N gọi điện cho V hỏi mua thuốc phiện thì V nói "phải có tiền mới bán và bán một gói nhựa thuốc phiện là 200.000 đồng", N đồng ý và nói là bán cho N 01 gói. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N một mình đi bộ đến nhà của V, khi đến nơi N vào trong nhà V và đưa cho V số tiền là 100.000 đồng rồi nói "cho nợ 100.000 đồng", V nhận tiền và lấy từ trong túi áo đang mặc đưa cho N 01 gói thuốc phiện.

+ Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2022, N gọi điện cho V hỏi mua thuốc phiện, V đồng ý rồi đi đến nhà của N. Khoảng 14 giờ cùng ngày, V đến nhà của N và đi vào trong buồng ngủ thì thấy N đang nằm trên giường, N đưa cho V số tiền 200.000 đồng, V đưa cho N 01 gói thuốc phiện. Sau đó N đặt gói thuốc phiện xuống giường rồi đi lấy "bộ tẩu", đèn và 01 kim bằng kim loại để chuẩn bị sử dụng, lúc này V vẫn đứng ở trong buồng ngủ của N, khi N đang chuẩn bị sử dụng thì bị cơ quan chức năng

phát hiện.

Ngoài bán thuốc phiện 02 lần cho N thì V không được thuốc phiện cho ai khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đặng Phú N trình bày: N sử dụng và lệ thuộc vào thuốc phiện. N được mua thuốc phiện với V 02 lần, lần 01 mua vào ngày 25/12/2022, N đến nhà V mua; Lần 2 mua vào ngày 26/12/2022, V mang thuốc phiện đến nhà cho N. Mỗi lần N mua 01 gói với số tiền mỗi gói là 200.000 đồng, tuy nhiên lần 01 N chỉ trả 100.000 đồng và còn nợ 100.000 đồng. N mua thuốc phiện để sử dụng cho bản thân và không có mục đích gì khác.

Đối với người đàn ông bán thuốc phiện cho V, do không biết họ tên cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBL ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Mùi V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Đặng Phú N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Mùi V, Đặng Phú N theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Mùi V từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phú N từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Đặng Mùi V và Đặng Phú N có hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, bốn góc phong bì đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm: 01 tàu hút bằng gỗ, 01 đèn, 01 kim bằng kim loại, dụng cụ cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, số IMEI 1: 865073042134594, số IMEI 2: 865073042134586, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri 1: 359021094078626, số seri 2: 359021095078625, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do bị cáo V bán thuốc phiện cho bị cáo N.

- Truy thu bị cáo Đặng Mùi V số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Mùi V 15.800.000 đồng

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Mùi V trình bày quan điểm: Về hành vi của bị cáo đã được nêu đầy đủ tại Cáo trạng, nhất trí với truy tố về tội danh, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp chỉ học lớp xóa mù chữ. Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi vi phạm luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Bị cáo có nhận thức kém, dùng thuốc phiện để chữa bệnh cho vật nuôi. Bị cáo đã bán thuốc phiện 02 lần, lần 1 bán một gói với số tiền 100.000 đồng, lần 2 bán một gói với số tiền 200.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú, tự giao nộp 03 gói thuốc phiện cho cơ quan điều tra tạo điều kiện để cơ quan điều tra giải quyết vụ án nhanh chóng. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 100.000 đồng thu lợi bất chính, được trừ đi số tiền bị cáo đang bị tạm giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo; Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Phú N trình bày quan điểm: Nhất trí truy tố bị cáo về tội danh, bị cáo đã mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các vấn đề sau: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, không được đi học, tiếp cận pháp luật còn hạn chế. Thời gian gần đây mắc bệnh nên nghe

lời người khác dùng thuốc phiện để giảm đau nên đã sử dụng và lệ thuộc vào thuốc phiện. Số lượng thuốc phiện bị cáo mua là 1,1g số lượng không lớn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trước đó bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là mức 12 (Mười hai) tháng tù. Về vật chứng và hình phạt bổ sung nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo N đề nghị được hưởng án treo do bị cáo mắc bệnh động kinh, cần được các con và gia đình chăm sóc.

Bị cáo V không có ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa, mong muốn bị xử phạt ba đến bốn năm tù để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Đặng Mùi V, Đặng Phú N thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo V bán thuốc phiện 02 lần cho bị cáo N, mỗi lần một gói với số tiền mỗi gói là 200.000 đồng. Bị cáo N mua thuốc phiện để sử dụng cho bản thân và không nhằm mục đích nào khác, khối lượng thuốc phiện bắt quả tang của bị cáo N là 1,1gam. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về

quản lý các chất ma túy.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam"

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đặng Phú N và bị cáo Đặng Mùi V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của bị cáo N: Đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Hiện nay, ma túy là mối hiểm họa cho nhiều gia đình, cho xã hội và được nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán nên hình phạt án treo là không phù hợp với bị cáo N.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V: Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức 05 (Năm) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại nội dung biên bản bắt người phạm tội và tại phần xét hỏi tại phiên tòa thì bị cáo không thuộc trường hợp tự thú, việc bị cáo giao nộp 03 gói ma túy cho cơ quan chức năng thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho các bị cáo N: là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đặng Mùi V, Đặng Phú N sinh sống tại xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh CB. Các bị cáo V và N đều nhận thức được hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại

vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo V tự nguyện giao nộp ma túy cho cơ quan chức năng nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo Đặng Mùi V, Đặng Phú N mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Đặng Mùi V và Đặng Phú N có hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, bốn góc phong bì đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm: 01 tẩu hút bằng gỗ, 01 đèn, 01 kim bằng kim loại, dụng cụ cũ đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ vật chứng này các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, số IMEI 1: 865073042134594, số IMEI 2: 865073042134586, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đặng Mùi V.

+ 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri 1: 359021094078626, số seri 2: 359021095078625, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đặng Phú N.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ 02 điện thoại này các bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là số tiền do bị cáo V bán ma túy cho bị cáo N mà có, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng và 14.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là số tiền bị cáo Đặng Mùi V lao động và tích góp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo V, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng do bị cáo V bán thuốc phiện cho bị cáo N vào chiều ngày 25/12/2022.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của Pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Mùi V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo V 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 26/12/2022.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Phú N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là 26 (hai mươi sáu) ngày.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Đặng Mùi V và Đặng Phú N có hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, bốn góc phong bì đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm: 01 (Một) tàu hút bằng gỗ, 01 (Một) đèn, 01 (Một) kim bằng kim loại, dụng cụ cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, số IMEI 1: 865073042134594, số IMEI 2: 865073042134586, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen,

số seri 1: 359021094078626, số seri 2: 359021095078625, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp công quỹ nhà nước 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Mùi V số tiền 15.800.000 đồng (Mười năm triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 33 ngày 25/5/2023.

- Truy thu bị cáo Đặng Mùi V số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của Pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã KC, huyện BL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thùy Ngân

